TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 23/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Hiến.

2. Ông Cà Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1948 và bà Lò Thị D, sinh năm 1952; có vợ: Lò Thị P, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2019 đến 15/12/2019; Tạm giam từ ngày 15/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2- Họ và tên: **Lường Văn T** (tên gọi khác: **Lò Văn T**), sinh năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12 PT; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ (đã chết) và bà Lường Thị Á, sinh năm 1941; có vợ: Lường Thị S, sinh năm 1986 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo bản án số 36/2010/HSST ngày 31/8/2010, Lò Văn T bị xử về tội mua bán trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 14/6/2010, đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2019 đến 15/12/2019; Tạm giam từ ngày 15/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/12/2019 đến ngày 06/3/2019, Lường Văn T đã có hành vi 02 lần bán trái phép Methamphetamine cho Lò Văn T và Lò Văn T có hành vi mua Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 05 giờ sáng ngày 03/12/2019, Lường Văn T đi bộ từ nhà ở bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên lên bản P, xã P, huyện Đ tìm và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ 04 viên Methamphetamine với giá 200.000đ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lường Văn T đang ở nhà thì Lò Văn T sinh năm 1982, trú tại bản N, xã P, huyện Đ gọi điện cho T hỏi mua Methamphetamine. T nhất trí và hẹn T ra chỗ cầu bê tông thuộc khu vực giáp ranh giữa xã M và xã C, Lường Văn T đã bán cho Lò Văn T 04 viên Methamphetamine với giá 200.000đ.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 05/12/2019, Lường Văn T đi bộ từ nhà lên bản P, xã P, huyện Đ tìm mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi địa chỉ 06 viên Methamphetamine với giá 300.000đ. Mua được Methamphetamine T quay về nhà sau đó lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng, 04 viên còn lại Tể gói lại bằng mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/12/2019 Lò Văn T gọi điện hỏi mua Methamphetamine, tại khu vực cầu giáp ranh giữa hai xã M và C Lường Văn T tiếp tục bán cho Lò Văn T 04 viên Methamphetamine với giá 200.000đ. Mua bán xong, Lường Văn T đi lên Trạm y tế xã M để uống Methadone còn Lò Văn T đang tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Lò Văn T: 04 viên Methamphetamine; một xe máy Win, biểm kiểm soát 27B1-78205 kèm giấy đăng ký xe; hai điện thoại (một chiếc nhãn hiệu Samsung; một cái nhãn hiệu Vell-com); chứng minh thư nhân dân của Lò Văn T và số tiền 1.420.000đ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của Lường Văn T: một chiếc xe máy Wave RSX biển kiểm soát 27B1-88581; một điện thoại nhãn hiệu Oppo và số tiền 1.595.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 15 giờ 45 phút ngày 06/12/2019 xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 04 viên nén màu hồng có khối lượng là: 0,38 gam trích 0,09 gam gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1082/GĐ-PC09 ngày 11/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ ngày 13/01/2020 trả cho chị Lò Thị P (vợ bị cáo Lò Văn T) số tiền 1.420.000đ; một điện thoại nhãn hiệu Sam Sung và một chứng minh thư nhân dân mang tên của Lò Văn T. Trả cho chị Lường Thị S (vợ bị cáo Lường Văn T) số tiền 1.195.000đ.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-ĐBĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm b Khoản 2 Điều 251; Lò Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lường Văn T và Lò Văn T cả về tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau khi giám định là 0,29 gam Methamphetamine.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 chiếc xe máy Wave RSX màu đen - đỏ, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 27B1-88581; số khung: RLHJA3812KY018536; số máy: JA38E-0475397, xe đã qua sử dụng không kiểm tra trình trạng kỹ thuật của xe;

+ 01 chiếc xe máy Win DELUPẸAXE KITAFU SPORT 120W; biển kiểm soát: 27B1-78205; số khung: RPEXCE8PEJA108441; số máy: VDEJQ152FMJ108441. Xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, 02 đèn xi nhan phía sau bị vỡ, xe xước nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe (kèm theo là một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy, số: 114749 mang tên Lò Văn T).

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu hồng - trắng nhãn hiệu OPPO, IMEI1: 866977039498151; IMEI2: 866977039498144, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;

+ 01 chiếc điện thoại bàn phím màu vàng nhãn hiệu Vell-com, IMEI1: 358287000094160, IMEI2: 358287000239179, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của Lường Văn T.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Văn T, Lò Văn T.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Lường Văn T, Lò Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

Bị cáo Lường Văn T có hành vi hai lần mua bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T thu lợi 400.000đ. Hành vi của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân và thu lợi bất chính mà bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, xâm xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Lường Văn T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Đối với bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng không thoát khỏi cám giỗ của chất ma túy dẫn đến nghiện và có hành vi mua ma túy về sử dụng; khối lượng ma túy thu giữ được là 0,38 gam cho nên đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*

"c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của bị cáo Lường Văn T là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Còn hành vi mua ma túy sử dụng của bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành, nhưng đua đòi bè bạn, không thoát khỏi cảm giỗ của chất ma túy dẫn đến bị nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và gây nên sự lo lắng cho gia đình và xã hội. Bởi từ nghiện ma túy là nguyên nhân của các loại tội phạm khác trong xã hội, đây là vẫn đề nhức nhối của xã hội đang cần chung tay đẩy lùi nhưng các bị cáo vẫn cố tình không cai nghiện, dù đang sử dụng thuốc Methadon nhưng vẫn mua Methamphetamine bán và tàng trữ trái phép. Trong đó bị cáo Lường Văn T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tuy được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, ăn năn hối cải mà tiếp tục đi vào con đường cũ nên cần xử lý nghiêm minh.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy các bị đều làm ruộng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, đông con, là những đối tượng nghiện chất ma túy khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,38 gam Methamphetamine giám định hết 0,09 gam còn lại 0,29 gam là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ.

Đối với 01 chiếc xe máy Wave RSX màu đen - đỏ, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 27B1-88581 thu giữ của Lường Văn T và chiếc xe máy Win DELUPEAXE KITAFU SPORT 120W; biển kiểm soát: 27B1-78205 (kem theo là một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy, số: 114749 mang tên Lò Văn T) thu giữ của Lò Văn T là phương tiện dùng đi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu hồng - trắng nhãn hiệu OPPO thu của Lường Văn T và 01 chiếc điện thoại bàn phím màu vàng nhãn hiệu Vell-com thu của Lò Văn T là phương tiện dùng trao đổi liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Lường Văn T là tài sản thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có cũng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

+ Đối với số tiền 1.420.000đ; 01 chiếc điện thoại SAM SUNG và 01 giấy chứng minh nhân dân số: 040254276 mang tên Lò Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 13/01/2020 trả lại cho chị Lò Thị P, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã P, huyện Đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T. HĐXX xét thấy hợp lý cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền 1.195.000đ thu của Lường Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 13/01/2020 trả lại cho chị Lường Thị S, sinh năm 1986, trú tại bản P, xã C, huyện Đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tể. HĐXX xét thấy hợp lý cần chấp nhận.

+ Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông, Lường Văn T khai là người đã bán Methamphetamine cho T. Quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được, do đó chưa đề cập xử lý. HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã P và xã C, huyện Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Lường Văn T** (tên gọi khác: Lò Văn T) phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo **Lường Văn T** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 06/12/2019).

- Bị cáo **Lò Văn T** (tên gọi khác: không) phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 06/12/2019).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc xe máy Wave RSX màu đen - đỏ, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 27B1-88581; số khung: RLHJA3812KY018536; số máy: JA38E-0475397, xe đã qua sử dụng không kiểm tra trình trạng kỹ thuật của xe;

+ 01 chiếc xe máy Win DELUPEAXE KITAFU SPORT 120W; biển kiểm soát: 27B1-78205; số khung: RPEXCE8PEJA108441; số máy: VDEJQ152FMJ108441. Xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, 02 đèn xi nhan phía sau bị vỡ, xe xước nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe (kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy, số 114749 mang tên Lò Văn T).

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu hồng - trắng nhãn hiệu OPPO, IMEI1: 866977039498151; IMEI2: 866977039498144, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;

+ 01 chiếc điện thoại bàn phím màu vàng nhãn hiệu Vell-com, IMEI1: 358287000094160, IMEI2: 358287000239179, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

+ Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/3/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn T và Lò Văn T.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2020)./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga